**TUẦN 9**

**Thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2024**

**BUỐI SÁNG**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt dưới cờ: NỀ NẾP SINH HOẠT HẰNG NGÀY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Học sinh hiểu được việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách có khoa học.
* Học sinh nắm được các bước thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội ổn định HS, gióng hàng ngang hàng dọc, nghiêm nghỉ, quay phải, trái sao cho đội hình toàn trường đẹp mắt | - HS nghiêm túc thực hiện | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào cờ đầu tuần*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia nghi lễ chào cờ đầu tuần.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình và có hình phạt thích đáng với các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm……….  - Triển khai kế hoạch học tập. | | - HS tham gia lễ chào cờ  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  - GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hàng ngày ( cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bố thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,….)  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  -HS chia sẻ | |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 57 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các danh từ trong đoạn văn. Biết được tác dụng của dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn, trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  VD mẫu phiếu:  ( \* Đọc đoạn từ : “Nhưng cô bạn… hết một tuần”  trong bài Vệt phấn trên mặt bàn (Theo Nguyễn Thị Kim Hòa. SGK tr12)  Câu hỏi : Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi bàn để làm gì ?)  (\* Đọc thuộc lòng khổ thơ 3 và 4 bài thơ Tuổi Ngựa.  Em có cảm nghĩ gì về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.)  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  1. Tìm trong bài các danh từ chỉ: Các loại rau, các bộ phận của cây rau, các vật có thể dùng để trồng rau.  2. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong bài đọc.   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu phần trả lời câu hỏi trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu  3. Viết đoạn văn ngắn về một cây rau (hoặc món ăn) em thích. Gạch dưới một danh từ trong đoạn văn đó.  - GV gợi ý HS cách viết.  + Giới thiệu tên của cây rau (món ăn)  + Miêu tả đặc điểm của cây rau (món ăn).  + Nêu tác dụng của cây rau (món ăn)  + Nói lên tình cảm (cảm nghĩ) của em về cây rau (món ăn).  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - 1 HS đọc bài trước lớp  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. Các danh từ trong bài đọc:  a. Chỉ các loại rau: hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi.  b. Chỉ các bộ phận của cây rau: gốc, rễ, chồi.  c. Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau: li, bình, vỏ hộp, chậu.  2. Tác dụng của dấu gạch ngang: đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  + Cây rau cải, rau muống, rau ngót,...( cá chiên, thịt kho, sườn chua ngọt,...)  + Tả các bộ phận của câu rau (màu sắc, mùi thơm, vị ngon của món ăn)  + Tác dụng làm thức ăn, giàu vitamin (bổ dưỡng tốt cho sức khỏe)  + Em sẽ chăm sóc cho cây (em rất yêu thích món ăn)  - Cá nhân đọc bài trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi chuyền bóng, truyền điện,…sau bài học để học sinh thi tìm các danh từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cả lớp cùng tham gia trò chơi thi tìm các danh từ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...........................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**TOÁN**

**CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**BÀI 26:** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS thực hiện theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh nói với bạn các vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Câu hỏi đặt ra ở đây là gì?  + Để biết tổng điểm của Hoa và Linh ta làm thế nào?  + Để biết Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện theo nhóm 2  - Trả lời:  - Bức tranh vẽ một nhóm bạn đang chơi trò chơi tính điểm trên máy:  Hoa được 125 859 điểm. Linh được 541 728 điểm. Dũng được 50 420 điểm. Huy được 516 372 điểm.  -Tổng điểm của Hoa và Linh là bao nhiêu?  - Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện phép cộng 125 859 + 541 728.  - Ta thực hiện phép tính trừ  516 372 – 50 420. |
| **2. Khám phá***:*  Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1 Phép cộng**  **125 859 + 541 728**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính cộng.  + Đặt tính  + Cộng theo từ phải sang trái  -GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 156 237 + 231 856 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận  **2.2 Phép trừ**  **516 372 – 50 420**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính trừ.  + Đặt tính  + Trừ theo từ phải sang trái  - GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 456 837 – 191 256 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận | - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - HS nhóm khác nhận xét   |  |  | | --- | --- | | + | 124 859 | | 541 728 | |  | 667 587 |         -Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm   |  |  | | --- | --- | | - | 516 372 | | 50 420 | |  | 465 952 |   - HS nhóm khác nhận xét  -Vậy 516 372 – 50 420 = 465 952  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  Mục tiêu:  **-**Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các bài tập | |
| **Bài 1: Tính ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tính  - GV cho HS làm vở: Đặt tính rồi tính  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo và nói cách làm cho bạn nghe.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - GV lưu ý các trường hợp có nhớ trong các thao tác cộng, trừ. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm vở\_ Đổi vở kiểm tra chéo\_ Nêu cách làm với bạn  - HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ   |  |  | | --- | --- | | + | 810 935 | | 5 648 | |  | 686 538 |  |  |  | | --- | --- | | - | 856 180 | | 395 735 | |  | 460 445 |  |  |  | | --- | --- | | - | 248 039 | | 57 256 | |  | 190 783 |  |  |  | | --- | --- | | + | 462 803 | | 156 279 | |  | 619 082 | |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.  538 042 + 142 387 729 060 – 68 500  73 402 – 8 312  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.   |  |  | | --- | --- | | - | 729 060 | | 68 500 | |  | 660 560 |   - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | + | 538 042 | | 142 387 | |  | 680 429 |  |  |  | | --- | --- | | + | 73 402 | | 8 312 | |  | 65 090 |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng cách cho HS về nhà quan sát đồng hồ nước của gia đình hôm nay đến 1 tuần sau xem gia đình nhà mình xài bao nhiêu cm3 nước. Và tính số tiền nước nhà mình xài trong tuần đó biết 1 cm3 nước giá 8 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS về nhà quan sát và thực hiện, 1 tuần sau báo cáo kết quả  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV: Cho HS nghe bài hát “Nòi Giống Rồng Tiên”  - GV: Từ xa xưa trong dân gian đã lưu truyền  nhiều truyền thuyết về thời Hùng Vương. Các  em có biết các truyền thuyết đó không.  Chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học ngày hôm  nay **Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương**  **(T3)** | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Truyền thuyết thời Hùng Vương**  **\* Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương (làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc thông tin, yc quan sát các hình trong SGK.  - GV chia nhóm (nhóm 4,5 HS) mỗi nhóm chọn 1 câu chuyện truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương ( bằng cách bốc thăm ngẫu nhiên một trong hai câu chuyện) để kể lại cho các bạn trong lớp (khuyến khích đóng vai các nhân vật hoặc trình vày sáng tạo)  - GV gọi đại diện hoặc cả nhóm lên trình bày  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 2 HS đọc thông tin  - HS làm việc nhóm và kể câu chuyện  - HS lắng nghe, nhận xét và chấm điểm bằng phiếu chấm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Ngoài những câu chuyện đã học trong bài, hãy kể những truyền thuyết có liên quan tới thời đại Hùng Vương mà các em biết  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS kể những câu chuyện cho các bạn trong lớp nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ ĐỊA LÝ**

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
   1. **Năng lực đặc thù:**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ, lược đồ vị trí địa lí và ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

# Năng lực chung.

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

# Phẩm chất.

* Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm
* Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.
* Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
* SGK và máy tính, tivi.

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**   * Mục tiêu:   + Kết nối kiến thức của học sinh đã biết với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.   * Cách tiến hành: | | |
| - GV giáo viên cho HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi ở phần khởi động trang 30 SGK:  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được  nhắc đến trong đoạn thơ? | | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung đoạn thơ SGK và trả lời một số câu hỏi  + Đoạn thơ nhắc đến cảnh vật: Bờ đê sông Hồng, mùa đông, nước đỏ phù sa, ruộng xanh sắc mạ,... |
| + Theo em, những cảnh vật đó có ở vùng đất nào của nước ta?  + Dựa vào nơi em đang ở cũng thuộc vùng đất đó em có thể nêu một số nét đặc trưng về thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: Bờ đê sông Hồng, mùa đông, nước đỏ phù sa, ruộng xanh sắc mạ,... Đó là một số cảnh tiêu biểu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Hôm nay cô và các em sẽ cùng tìm hiểu về vung đất này thông qua bài học: THIÊN  NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1) | | + Đây là cảnh đặc trưng của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Một số nét đặc trưng về thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: mùa đông, hoa đào, bụi tre, quả vải, quả khế, …. |
| **2. Khám phá***:*   * Mục tiêu:   + Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ, lược đồ vị trí địa lí và ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.   * Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.**   * GV cho HS thực hiện theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục 1 trong SGK: * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK kết hợp   quan sát hình GV phóng to chiếu trên tivi em | | - HS quan sát lược đồ và tivi nghe GV nêu yêu cầu. |

|  |  |
| --- | --- |
| hãy lên chỉ ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Cho biết vùng Đồng bằng Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào? Vịnh biển nào?     * GV mời 1 vài HS đại diện lên bảng chỉ ranh giới vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên tivi. * Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. * GV chốt kiến thức: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác, tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ. | * HS thảo luận cặp đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi. * HS đại diện trình bày trước lớp. * HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét. * HS lắng nghe GV kết luận. |
| **3. Luyện tập**   * Mục tiêu:   + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.   * Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Xác định vị trí địa lí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình trên bản đồ tự nhiên (Sinh hoạt nhóm 6)** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T34. * Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:   + Chỉ trên bản đồ vị trí địa lí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình?   * GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp. | * 1 HS đọc yêu cầu bài. * Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận. * Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ. |
| - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| - GV nhận xét tuyên dương |  |
| **4. Củng cố, dặn dò:**   * GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy. * GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN\***

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí vui vẻ cho tiết học  - GV chuyển ý vào bài mới | **-** TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành**  **\* Mục tiêu**:  - Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**:  - Gọi Hs nêu yêu cầu.  *+ Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ bé đến lớn?*  - Gv nhận xét, chốt cách đọc số  **Bài 2:** Đọc các số sau.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện  - GV nhận xét, chốt lại cách đọc số  **Bài 3a,b,c (HSNK làm cả bài):** Viết các số sau.  - Cho HS làm cá nhân – Yêu cầu đổi chéo vở KT  - Gv nhận xét, chốt cách viết số  **Bài 4**: Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số  - Chữa bài, nhận xét.  *+ Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc điều gì?*  **3. Hoạt động ứng dụng**  **4. Hoạt động sáng tạo**  **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................................................... | **Cá nhân – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài  *+ Đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn, triệu, chục triệu, trăm triệu*.  - HS chia sẻ kết quả:  + 403 210 715: bốn trăm linh ba triệu hai trăm mười nghìn bảy trăm mười lăm  + 850 304 900  **Cá nhân – Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs tham gia trò chơi  **\* Đáp án:**  + 32 640 507: Ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm linh bảy.  + 8 500 658: Tám triệu năm trăm nghìn sáu trăm năm mươi tám.  + 830 402 960: Tám trăm ba mươi triệu bốn trăm linh hai nghìn chín trăm sáu mươi.  + 85 000 120:Tám mươi lăm triệu không trăm linh không nghìn một trăm hai mươi. (Tám mươi lăm triệu không nghìn một trăm hai mươi)  + 178 320 005: Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm linh năm.  + 1 000 001: Một triệu không nghìn không trăm linh một.  **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs viết vảo vở - Đổi vở KT chéo  a. 613 000 000 b. 131 405 000  c. 512 326 103 d. 86 004 702  e. 800 004 720  **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp  a. Chữ số 5 thuộc hàng nghìn nên có giá trị là 500 000  b.Chữ số 5 thuộc hàng nghìn nên có giá trị là 5 000.  c.Chữ số 5 thuộc hàng trăm nên có giá trị là 500.  *+ Phụ thuộc vào vị trí của chữ số trong số đó*  - VN tiếp tục thực hành đọc, viết số  - Vn tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải  ...................................................................................................................................................................................................... |

**Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Nhận biết được từ Hán Việt, biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trình bày văn bản đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  1. Đọc thầm và tìm các danh từ riêng trong đoạn văn.  2. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A.    - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu kết quả trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu  3. Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: đà lạt là thành phố thuộc tỉnh lâm đồng, nằm trên cao nguyên lâm viên, thuộc khu vực tây nguyên của việt nam.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV theo dõi, chấm 1 số bài  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. ***Các danh từ riêng trong đoạn văn:***  Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  2. Ghép nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A.  A – 4, b – 1, c – 2, d – 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân viết vào vở  - Cá nhân đọc bài trước lớp  Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi ô cửa bí mật sau bài học để học sinh thi tìm các danh từ riêng (chỉ các địa danh nổi tiếng trong nước và nước ngoài bằng các gợi ý. VD: Đây là thành phố có nhiều cảnh đẹp, là thành phố của những rừng thông và thác nước)  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi thi tìm từ |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ......................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.

* ***Biết được cách phòng tránh bệnh đau mắt đỏ.***

- Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng vai trò của ánh sáng đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng vai trò của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV HD cho HS chơi trò chơi **“Bịt mắt đoán tên đồ vật”**  - Mời đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  + Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?  + Các bạn bịt mắt có dễ dàng nhận biết được đồ vật không? Tại sao?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS điều khiển các bạn chơi trò chơi  - Đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  + Thấy tối, không nhìn thấy gì xung quanh.  + Không dễ dàng nhận biết được tên các đồ vật vì thiếu ánh sáng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.  + Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu: Quan sát tranh 3 – 8 cho biết các bạn trong tranh đang làm gì rồi xếp chúng vào 2 nhóm cho phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | Những việc làm không gây hại cho mắt | Những việc làm gây hại cho mắt | |  |  |       - GV mời các nhóm thảo luận  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV hỏi thêm  + Vì sao việc làm của bạn ở hình 3, 6 , 7, 8 lại gây hại cho mắt?  - GV nhận xét chung, kết luận: Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian dài với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện thoại, máy tính,...sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ,... | - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm thảo luận và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.   |  |  | | --- | --- | | Những việc làm không gây hại cho mắt | Những việc làm gây hại cho mắt | | Hình 4, 5 | Hình 3, 6, 7, 8 |   - HS giao lưu đặt câu hỏi và mời bạn trả lời trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 - 3 HS nhắc lại kết luận |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV yêu cầu: Quan sát hình 9,10 ở SGK và trả lời câu hỏi:    + Tư thế và vị trí ngồi của bạn nào trong các hình không tốt cho mắt, có thể dẫn tới cận thị? Vì sao?    + Nêu một số biện pháp để có đủ ánh sáng dùng cho các em học tập ở lớp.  - GV hỏi thêm: Nêu một số biện pháp để có đủ ánh sáng dùng cho sinh hoạt hằng ngày của gia đình em.  - GV nhận xét kết luận:  **\* Không để ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.**  **\* Không đọc và viết dưới ánh sáng yếu hoặc quá mạnh. Khi đọc và viết cần ngồi đúng tư thế và tránh để bị sấp bóng. Không nhìn quá lâu vào màn hình điện thoại, máy tính, ti vi. Tránh xem ti vi, điện thoại nơi thiếu ánh sáng hoặc trong bóng tối.** | - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ trong nhóm đôi  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  + Tư thế và vị trí ngồi của bạn trong hình 9 không tốt cho mắt, có thể dẫn tới cận thị. Vì bạn ngồi quay lưng vào bóng đèn, ngồi viết lưng cúi, khoảng cách giữa mắt và vở hơi gần.  - HS thực hành ngồi học đúng tư thế.  + Mở các cửa sổ, kéo các rèm cửa lên, bật thêm bóng điện, lắp thêm các bóng điện cho hợp lí,...  - Cá nhân trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Lắng nghe, nhận xét ý kiến của bạn  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt (sinh hoạt cá nhân)**  Lập bảng nên làm và không nên làm để bảo vệ đôi mắt.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên việc làm | Nên làm | Không nên làm | |  |  |  | |  |  |  |   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV mời cá nhân chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời lớp trưởng điều hành phần giao lưu  - GV nhận xét tuyên dương.   * *Nêu nguyên nhân đau mắt đỏ?* * *Cách phòng tránh đau mắt đỏ?* | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên việc làm | Nên làm | Không nên làm | | Xem tivi 15 đến 20 phút/ 1 lần | x |  | | Nằm đọc sách |  | x |   - HS giao lưu: (1HS hỏi – 1 HS trả lời)  + Hãy cho biết góc học tập ở nhà bạn đã đủ ánh sáng chưa?  + Nếu chưa đủ bạn sẽ làm gì để góc học tập của bạn đủ ánh sáng.  - HS lắng nghe  - Do thời tiết, vi khuẩn, do chưa vệ sinh mắt đúng cách….  - Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, sử  dụng nước sạch, ….  -Vệ sinh mắt, mũi, họng hằng ngày bằng nước muối sinh lí, các thuốc nhỏ  mắt…  -Hạn chế tiếp xúc với người bệnh.  - Khi có dấu hiệu đau mắt đỏ cần đến y tế để k  khám và điều trị kịp thời. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Làm hay không làm”  - HD cách chơi: + Quản trò lần lượt đưa ra một số việc làm có hại hoặc không có hại cho mắt. Mỗi lần đưa ra cả lớp đồng thanh hô to “làm” hoặc “không làm”. Sau 2 phút, trò chơi kết thúc. Những bạn hô sai sẽ lên múa, hát trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**BÀI 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng*** bằng cách lên bảng thực hiện 4 phép tính GV đưa ra, nếu bạn nào làm nhanh nhất và đúng kết quả sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi |
| **2. Luyện tập**  Mục tiêu:  - Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các phép tính cộng, trừ có nhớ (không quá ba lần liên tiếp).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi bài tập 3  - GV gọi 2 nhóm lên bảng trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương chốt kết quả đúng.  **Bài 4: (Làm việc cả lớp)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập**.**  **-** GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”, bạn nào được mời sẽ trả lời đáp án phép tính mà bạn yêu cầu, nếu trả lời sai thì mất lượt.  **-** GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  20 000 + 70 000 = 90 000  600 000 + 300 000 = 900 000  7 000 – 5 000 = 2 000  500 000 – 300 000 = 200 000  16 000 + 2 000 = 18 000  920 000 – 20 000 = 900 000  **Bài 5: ( Làm việc nhóm 4)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (GV gợi ý cho HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức).  - GV sửa bài, chốt kết quả đúng  313 – (107 + 206 ) = 313 – 313 = 0  6000 – (2700 + 300 ) = 6000 – 3000 = 3000  4 480 + 2496 – 1596 = 6 976 – 1596 = 5380  **Bài 6: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  + Để biết được năm 2020, tỉnh có bao nhiêu số thuê bao Internet ta làm thế nào?  - GV cho HS làm vở  - GV theo dõi, chấm vở cho HS làm xong bài  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Bài giải  Sôs thuê bao Internet của tỉnh năm 2020 là:  116 771 + 26 033 = 142 804 (thuê bao )  Đáp án: 142 804 thuê bao | - HS đọc BT3, nêu yêu cầu  - HS làm nhóm 2  - Các nhóm trình bày  -HS quan sát, nhận xét   |  |  | | --- | --- | | - | 9 580 | | 7235 | |  | 2345 |  |  |  | | --- | --- | | + | 7 235 | | 2 345 | |  | 9 580 |   a)   |  |  | | --- | --- | | + | 2 456 | | 638 | |  | 3 094 |  |  |  | | --- | --- | | - | 3 094 | | 2 456 | |  | 638 |  |  |  | | --- | --- | | + | 8 356 | | 572 | |  | 8 928 |  |  |  | | --- | --- | | - | 8 928 | | 572 | |  | 8 356 |   b)   |  |  | | --- | --- | | + | 7 525 | | 67 | |  | 7 592 |  |  |  | | --- | --- | | - | 7 592 | | 67 | |  | 7 525 |   -HS đọc, nêu yêu cầu  -HS chơi Đố bạn  -HS lắng nghe  -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  -HS đọc đề bài toán  -Năm 2019, tỉnh có 116 771 thuê bao. Năm 2020, tăng thêm 26 033 thuê bao.  - Số thuê bao Inernet của tỉnh năm 2020.  - Làm phép tính cộng.  Lấy 116 771 + 26 033  -HS làm vở  -HS lắng nghe, kiểm tra bài làm của mình |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 7: (Làm việc cả lớp)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi: Nhìn vào 2 đồng hồ công tơ mét lúc bắt đầu đi và lúc đến nơi cho biết:  + Lúc bắt đầu đi đồng hồ số bao nhiêu ?  + Lúc đến nơi đồng hồ số bao nhiêu?  -GV phân tích: Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu đi (thể hiện trên đồng hồ công tơ mét của xe máy).  - GV cho 1 bạn lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bài giải  Quãng đường mà xe máy đó đã đi được là:  103 021 – 102 906 = 115 (km)  Đáp số: 115 km  **Củng cố, dặn dò:**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  - 102906  - 103021  - HS lắng nghe  -Cả lớp quan sát, nhận xét  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

|  |
| --- |
|  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí

- Biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày một cách có khoa học.

- Xây dựng được thời gian biểu khoa học cho các hoạt động trong ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí, khoa học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được thời gian biểu, kế hoạch hoạt động khoa học cho các hoạt động trong ngày của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, thước kẻ, bút màu, keo, hồ dán,…..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Chị ong nâu và em bé” – Nhạc và lời Tân Huyền để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động của bản thân và các bạn.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong hình theo những câu hỏi gợi ý :  + Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?  + Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?  + Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?  + Có những sự khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?  -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  -***GV nhận xét, kết luận:***  Mỗi một người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng thời gian trong ngày một cách hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm, khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trực tự và khoa học. | | | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  + Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét lược đồ.  - GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.  + Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian  + Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày  + Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.  - GV cho HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn  - GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  ***- GV nhận xét, góp ý, kết luận***  Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hàng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc thiết lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí và có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. | -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS chú ý cách làm  -HS chia sẻ với bạn  -HS giới thiệu trước lớp  -HS nhận xét, góp ý | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV dặn HS về nhà thực hiện các công việc hàng ngày đã xây dựng theo kế hoạch và viết vào nhật kí thực hiện các công việc hàng ngày  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS về nhà thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng và viết vào nhật kí.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

------------------------------------------------

**Thứ tư ngày 6 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ II: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

**Bài 27: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các hoạt động học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết và sáng tạo giải các bài toán hợp lí nhất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản liên quan đến các tính chất của phép cộng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh vẽ nêu tranh vẽ gì?  + Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “ Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7  0 + 7 = 7 | |
| **2. Khám phá**  Mục tiêu:  - Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7   1. + 7 = 7   - GV cho HS thảo luận về kết quả tính nêu trên và phát biểu  - GV nhận xét, chốt:  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  -GV nhận xét | | -HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng. |
| **Bài 1: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập 1. Gợi ý câu a vận dụng tính chất giao hoán, câu b vận dụng tính chất kết hợp câu c vận dụng tính chất cộng với 0.  - GV cho HS tự làm bài cá nhân  - GV cho HS lên bảng điền  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng:  a) 33 + 99 = 99 + 33  13 + 297 = 297 + 13  201 + 118 = 118  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + 12)= 44  6 + 4 + 8 = (6 + 4) + 8  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + 37 ) = 198  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng  9 + 0 = 9  61 + 0 = 61  87 + 0 = 87  0 + 10 = 10  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0. | | -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS suy nghĩ làm bài  -HS lên bảng \_ HS nhận xét  - HS nghe, ghi nhớ |
| **Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện**  **( Làm việc cá nhân ).**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu: Để tính được bằng cách thuận tiện thì cần vận dụng các tính chất của phép cộng.  - GV mời cả lớp làm vào vở  a) 36 + 14 + 9  b) 51 + 12 + 18  c) 65 + 9 + 5  d) 31 + 26 + 69  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo\_GV chấm một số bạn  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  a) 36 + 14 + 9 = ( 36 + 14) + 9 = 59  b) 51 + 12 + 18 = 51 + (12 + 18 ) = 81  c) 65 + 9 + 5 = (65 + 5 ) + 9 = 79  d) 31 + 26 + 69 = (31 + 69 ) + 26 = 126  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện và nói cho các bạn nghe cách tính (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2.  93 + 107 + 59  32 + 146 + 18  82 + 157 + 143  120 + 170 + 280  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  93 + 107 + 59 = (93 + 107) + 59 = 259  32 + 146 + 18 = 146 + (32 + 18) = 196  82 + 157 + 143 = 82 + (157 + 143 ) = 382  120 + 17 +280 = (120 + 280 )+ 170 = 570 | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  - GV gọi HS nêu đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | | -HS đọc bài toán  - Quan sát vào hoá đơn em thấy mẹ mua hết 330 000 (đồng).  - Mẹ đưa 500 000 đồng thì cô bán hàng trả lại bao nhiêu ?  - Cô bán hàng trả lại 170 000 đồng  - HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng dấu ngoặc kép trong các đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  1. Tìm các dấu ngoặc kép trong đoạn văn.  2. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn được dùng để làm gì?  - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu kết quả trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3  3. Viết một đoạn văn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình mà em đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV gợi ý cho HS viết đoạn văn:  + Kể tên một số bộ phim hoạt hình em đã được xem.  + Bộ phim nào em thích (ấn tượng) nhất? Ấn tượng như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ của em sau khi xem bộ phim đó.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn “Những mảnh ghép cảm xúc”; “Chú khủng long tốt bụng”.  2. Các dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Phim hoạt hình: “Đô - rê - mon”, “Cóc kiện trời”,...  - Em thích nhất bộ phim “Cóc kiện trời”  - Bộ phim giải thích được tại sao nói con cóc là Cậu Ông trời, vì sao trời chuẩn bị mưa cóc lại nghiến răng...  - HS làm việc cá nhân viết vào vở  - Cá nhân đọc bài trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của cảnh đẹp thiên nhiên, của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ….......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Nhà bác học Lê Quý Đôn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trình bày bài viết đúng chính tả, chữ viết đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, nghe – viết đúng bài chính tả.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu nghe - viết.  - GV mời HS đọc thầm đoạn viết để tìm hiểu nội dung  **Nhà bác học Lê Quý Đôn**  Lê Quý Đôn que ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Lê quý đôn đã để lại cho đời nhiều bộ sách quý. Ông là người Việt Nam đầu tiên biết đến lí thuyết Trái Đất tròn gồm bốn châu Á, Âu, Phi, Mỹ và là người sớm nhất lưu ý đến khoa học tự nhiên, khoa học vũ trụ. Ông là nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.  (Theo Văn Lang)  - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đúng quy tắc.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - Học sinh đọc đoạn viết  - Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Giới thiệu về nhà bác học Lê Quý Đôn.  - HS tìm từ khó dễ viết sai  - HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.    - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu cấn viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  - HS nghe Viết bài vào vở  - Học sinh soát lỗi  - HS sửa lỗi | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................................................................................................. | | |

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ và làm được các thí nghiệm khi vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống và sinh hoạt.

- Làm được một số thí nghiệm đơn giản về sự lan truyền âm thanh qua không khí

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng về sự lan truyền âm thanh qua không khí. Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện thí nghiệm để kiểm chứng vai trò sự lan truyền âm thanh đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự lan truyền âm thanh để ứng dụng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thân thiện với các bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:HĐ cả lớp**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho giờ học.  + Giáo viên dẫn dắt bài mới để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu Hs quan sát hình 1 sgk Tr 37 và trả lời câu hỏi : Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn?  - Gv : Để trả lời được câu hỏi này đúng nhất , chúng ta sẽ tìm hiểu bài “Sự lan truyền âm thanh” | - Cả lớp suy nghĩ, trả lời: Vì tiếng đàn tới tai ta; vì tiếng đàn to,...  - HS lắng nghe. | | | |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **1)Sự phát ra âm thanh**  **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1: ( HĐ cá nhân) Tìm hiểu sự rung động của mặt trống với việc phát ra âm thanh**  GV chuẩn bị: 1 cái trống to, dùi trống, vụn giấy  - Tiến hành:  +Rắc một ít vụn giấy lên mặt trống như hình 2 và yêu cầu Hs dự đoán hiện tượng xảy ra với các vụn giấy khi gõ vào mặt trống?Khi gõ trống mạnh hơn? Khi đặt tay lên trống và gõ?  +GV mời 1 Hs làm thí nghiệm và yêu cầu hs quan sát ghi chép các nhận xét của em :  . Mặt trống như thế nào?  .Hiện tượng các vụn giấy?  .Nhận xét về mối liên hệ giữa âm thanh và sự rung động của mặt trống?  - GV mời một số em nêu các nhận xét của mình  \* GV nhận xét chung, kết luận: **Các vật rung động thì phát ra âm thanh.Vật rung động mạnh hơn thì phát ra âm thanh to hơn**  **Liên hệ :** Khi gảy dây đàn, sợi dây đàn rung và phát ra âm thanh.Ta đặt tay lên dây thì dây không rung nữa và âm thanh cũng mất | | -Làm việc cả lớp    -Một số Hs nêu dự đoán của mình  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi nhận xét ra giấy và đọc :  + Mặt trống rung lên  + Các vụn giấy nảy lên.  + Gõ mạnh thì trống rung mạnh hơn ,tiếng trống to hơn, các vụn giấy nảy lên cao hơn có khi bay xuống đất.  +Khi đặt tay lên mặt trống và gõ thì trống không rung và không có tiếng kêu.  - 2-3 HS nhắc lại | | |
| **Thí nghiệm 2: ( nhóm đôi) Tìm hiểu sự rung động của cổ họng khi nói**  -Yêu cầu Hs quan sát hình 3 sgk Tr 37 và cho biết cần để tay ở vị trí nào?  -Em hãy nói 1 câu bất kì với bạn cùng nhóm mình và phát hiện xem tay em có cảm giác gì ?  -Hãy nói cho bạn nghe về cảm giác đó.  -Tổ chức cho 1 số nhóm trình bày nhận xét  -Gv: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm.  \* GV nhận xét và chốt ý: **Âm thanh do các vật rung động phát ra**  **-**Cho Hs đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở sgk Tr 37 | | **Làm việc nhóm đôi**    - Để tay ở yết hầu  - Hs đứng lên làm việc nhóm đôi thực hành thí nghiệm theo HD của GV.  -Đại diện 1-2 nhóm trình bày, nhóm khác nghe và bổ sung  - HS nhắc lại  -Hs đọc lại | | |
| **2. Hoạt động luyện tập*:( nhóm 4)***  **-** Mục tiêu:  +Nêu được một số ví dụ về vật rung động thì phát ra âm thanh  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh**  - Gv yêu cầu các nhóm nêu ví dụ khác cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả trước lớp  \*Gv chốt : Có rất nhiều vật rung động ta có thể nhìn thấy.Bên cạnh đó cũng có những rung động rất nhỏ ta khó có thể nhìn thấy như gõ tay lên mặt bàn hay 2 viên sỏi đập vào nhau | | | -Hs làm việc nhóm 4  -Đại diện các nhóm trình bày  -Nhóm khác nghe , góp ý kiến bổ sung | |
| **\*Kết luận :**Mọi vật rung động đều phát ra âm thanh | | | - 2-3 HS nhắc lại. | |
| **3. Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng**  **Hoạt động 3: ( nhóm đôi)Tìm hiểu âm thanh lan truyền qua chất khí**  - Mục tiêu:  + Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng,khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức cho Hs làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình 4 sgk Tr 38 và thực hiện theo yêu cầu sau :  +Khi thầy cô giáo giảng bài, các em nghe thấy tiếng nói của thầy cô. Điều này cho thấy âm thanh có lan truyền qua không khí không ?Khi đó , âm thanh đã lan truyền từ đâu tới đâu?  +Nêu thêm một số ví dụ khác về âm thanh lan truyền qua không khí từ nguồn âm tới tai.  -Yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận  -Gv khen nhóm có câu trả lời đúng và hỏi :  +Ở hình 4 có cô giáo và học sinh thì đâu là nguồn phát ra âm thanh?  +Hay ở phần khởi động (hình 1), đâu là nguồn phát ra âm thanh?  **\*Kết luận** : Âm thanh lan truyền từ nguồn âm(nơi phát ra âm thanh) tới tai làm màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được. | | | | - Hs làm việc nhóm đôi  -Một số nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  -Cô giáo nói  - Đàn ghi ta  -Hs nhắc lại, đọc mục con ong Tr 38 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( nhóm 4)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho học sinh.  - Cách tiến hành: | | | | |
| -Tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Mô phỏng tiếng động” theo nhóm 4- thời gian 2 phút  -Cách chơi như ví dụ sau :1 bạn nói : Lợn kêu – bạn kia thực hiện tiếng kêu của lợn,...  -Tổ chức cho một số nhóm chơi cho cả lớp xem  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét xem nhóm nào thể hiện tốt.  +Gv khen ngợi nhóm nào sáng tạo  -Qua trò chơi, các em thấy :Âm thanh đã lan truyền qua chất gì?  -Vai trò của sự lan truyền âm thanh trong không khí?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - 4 em / 1 nhóm  -Hs chơi nhóm 4  -1 hoặc 2 nhóm biểu diễn  -Nhóm khác nhận xét  -Hs : ...chất khí  -Hs nêu : trò chuyện với nhau, giải trí, phòng tránh tai nạn giao thông, ... | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | | |

**Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI SÁNG:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Cậu bé trung thực. Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Có ý thức tự giác trong học tập, mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, kể được câu chuyện Cậu bé trung thực.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2. Hoạt động 2: Kể chuyện ( Làm việc theo nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu bài 1  - GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 1  - GV mời HS đọc các câu hỏi theo gợi ý.    - GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 2 và trả lời các câu hỏi theo gợi ý.  - Mời HS báo cáo kết quả  - Dựa vào gợi ý hãy kể lại câu chuyện “Cậu bé trung thực”  - GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV mời HS tiếp tục trao đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV mời HS đọc các câu hỏi.  a. Cậu bé là người như thế nào?  b. Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé?  c. Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào?  d. Qua câu chuyện em rút ra được điều gì?  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.  - GV nhận xét, biểu dương. | - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi gợi ý.  - Học sinh lắng nghe và làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - HS một số nhóm báo cáo kết quả  - Học sinh kể chuyện trong nhóm 4.  - HS thi kể trước lớp  - HS lắng nghe và nhận xét bạn kể  - HS đọc câu hỏi  a. Cậu bé là người trung thực, thẳng thắn.  b. Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu thẳng thắn nhận xét luật lệ đó không công bằng.  c. Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.  d. Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.  - HS làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - Lớp trưởng điều hành các nhóm báo cáo kết quả. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hát,… sau bài học để học sinh thi tìm những việc làm để học tập cậu bé trong câu chuyện..  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia thi kể. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA ĐỌC - TIẾT 6**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấ đề đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết các vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe – nói, kĩ năng thuyết minh, trình bày

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn trong học tập, cùng nhau tiến bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tiếp thu, làm các bài tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho hs hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + GV cho HS quan sát tranh vẽ và nêu tranh vẽ gì?  + GV yêu cầu HS nêu vấn đề đặt ra ở đây là gì?  + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?  + Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì mỗi chồng có mấy quyển sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hoạt động nhóm 2  -HS quan sát tranh và nêu  -Vấn đề là san đều các chống sách  -Bạn nữa chuyển số sách ở chồng sách thứ hai sang các chồng khác  - HS trả lời |
| **2. Khám phá:** *:*  + Mục tiêu:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dung giải quyết một số vấ đề đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm số trung bình cộng (Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 “ Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt  + Muốn biết số sách san đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3  **Cụ thể là:**  Số sách san đều vào mỗi chồng là:  ( 11 + 15 + 10 ) : 3 = 12 ( quyển sách)  **Trong đó :**  -Ta gọi 12 là số trung bình cộng của cả 3 số 11,15,10  -Ta nói: Trung bình mỗi chồng có 12 quyển sách.  - GV yêu cầu HS rút ra cách tính số trung bình cộng của nhiều số?  - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ đơn giản.  - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của 46, 24 và 10, 20, 7, 11 (HS gấp sgk)  **Hoạt động 2: Giải bài toán “ Tìm số trung bình cộng” (Làm việc cả lớp)**  **-** GV cho HS đọc bài toán trang 70  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, nhấn mạnh: Để giải bài toán tìm số trung bình cộng, ta cũng áp dụng như cách tìm số trung bình cộng, thứ nhất là tìm tổng các số, thứ hai là lấy tổng chia cho số các số hạng. | - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -HS nêu: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - HS tìm ví dụ  -HS tính vào bảng con  -HS đọc bài toán  - HS nêu  -1HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét  Bài giải  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là: 42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  + Mục tiêu:  -Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số sau ( Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.  - GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV quan sát, theo dõi, chấm vở một số em để rút kinh nghiệm cho cả lớp  **Bài 2:** **Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - Cả lớp làm việc cá nhân, làm vào vở, đổi chéo vở.  -HS đọc bài toán  - HS trả lời  - 1 HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét.  Bài giải  Tống số cân nặng của 4 bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình cân nặng mỗi bạn là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao của các bạn trong lớp mình.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tính và đưa ra kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết danh từ, động từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ người, sắp xếp động từ theo nhóm chỉ hoạt động, chỉ trạng thái.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 35  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung cần ôn tập trong tiết học:  - Nêu thế nào là danh từ, động từ cho 1 vài ví dụ  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* 1. Tìm trong đoạn thơ ở dưới:**  a) Danh từ chỉ người:…………………….  b) Danh từ chỉ vật:……………………….  c) Động từ chỉ hoạt động:………………...  d) Động từ chỉ trạng thái:………………..  Bầy chim líu ríu trên cành  Sáo nâu tập nói, vàng anh tập chào  Quả cau rời khỏi cây cao  Rủ lá trầu vào mừng tuổi bà em  (Lê Ngọc Ninh)  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt thế nào là danh từ, động từ*  **2. Từ *chủ soái* trong câu “Hồng mới là chủ soái cho cuộc hành trình rước trăng xuống trần gian vui Tết”. thuộc từ loại nào?**  A. danh từ chỉ người  B. danh từ chỉ vật  C. động từ chỉ hoạt động  D. động từ chỉ trạng thái  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt danh từ chỉ người, vật.*  **3. Tìm trong câu “Hồng mới là chủ soái cho cuộc hành trình rước trăng xuống trần gian vui Tết”.**  a) Động từ chỉ hoạt động:………………...  b) Động từ chỉ tình cảm, cảm xúc:…… | -1 HS lên chia sẻ.  - HS khác nhận xét bổ sung  Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở  a. Bà em  b. Bầy chim, sáo nâu, vàng anh, quả cau, lá trầu.  c. tập nói, tập chào, rời, rủ  d. mừng tuổi  - Học sinh làm việc cá nhân  - HS nêu đáp án: A  Học sinh nối tiếp nêu, chữa bài vào vở.  a. rước, xuống  b. vui |
| *🡺 GV động từ chỉ hoạt động, trạng thái.*  **4. Hình ảnh những chùm quả sấu chín vàng như nắng gợi tả gì?**  A. Từng chùm sấu chín vàng như nắng.  B. Màu vàng của chùm sấu chín lung linh như nắng.  C. Nắng đã làm cho chùm sấu chín có màu vàng.  D. Sấu chín có màu vàng của nắng.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - Học sinh làm việc cá nhân  - HS nêu đáp án: B |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1 danh từ hoặc động từ có trong bài.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**BUỔI CHIỀU**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát " Bầu và bí" (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ) để khởi động bài học.  - GV đưa ra câu hỏi: Bài hát nhắn gửi chúng ta điều gì?  - GV mời HS trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  - HS trình bày ý kiến.  + Khuyên chúng ta phải biết yêu thương, trợ giúp lẫn nhau, không phân biệt màu da, xuất thân, hoàn cảnh, địa vị, đã là con người cần phải biết yêu thương chính đồng loại, chính những con người giống mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  + Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức trò chơi “Chuyền điện”.  - GV hướng dẫn luật chơi: GV sẽ tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút: Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  - GV mời HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.  - GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại nơi đang sinh sống.  - GV mời 3 -5 bạn chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương, động viên HS tích cự thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.  - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện.  - 3 -5 HS chia sẻ.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK.  - GV yêu cầu cả lớp ghi nhớ lời khuyên.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân ghi lại những việc mình đã giúp đỡ người khó khăn theo bảng gợi ý:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tên người cần giúp đỡ* | *Hoàn cảnh khó khăn* | *Những việc em có thể giúp họ* | *Thời gian thực hiện* | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV tổ chức cho HS trưng bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 3 - 5 HS đọc lời khuyên trong SGK.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS trưng bày sản phẩm, quan sát, trao đổi, học hỏi lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT (KHỐI 4) -TPPCT 16**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠNG THỞ, ĐỘNG TÁC LƯỜN, ĐỘNG TÁC**

**VẶN MÌNH VÀ ĐỘNG TÁC BỤNG VỚI GẬY**

**Tiết 2: Động tác vặn mình và động tác bụng với gậy.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\* Ôn tập động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy. HS biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Quân xanh quân đỏ”    **II. Khám phá và luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Bài tập: động tác lưng- bụng, với vòng    - Bài tập: động tác toàn thân, với vòng    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Chạy đổi vòng”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 1 tổ lên thực hiện Động tác lườn, động tác lưng – Bụng động tác toàn thân với vòng  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn    HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT (KHỐI 4) - TPPCT 16**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠNG THỞ, ĐỘNG TÁC LƯỜN, ĐỘNG TÁC**

**VẶN MÌNH VÀ ĐỘNG TÁC BỤNG VỚI GẬY**

**Tiết 3: Ôn động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình**

**và động tác bụng với gậy.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\* Ôn tập động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy. HS biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Quân xanh quân đỏ”    **II. Hoạt động luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Ôn bài tập: động tác lườn với vòng    - Ôn bài tập: Động tác lưng- bụng động với vòng    - Ôn bài tập: Động tác toàn thân với vòng    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Chạy đổi vòng”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác lườn, động tác lưng- bụng động tác toàn thân với vòng  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu    - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn    HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA VIẾT - TIẾT 7**

**TOÁN**

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm số trung bình cộng” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm số trung bình cộng” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm số trung bình cộng của:  a. 31; 21.  b. 17; 21; 25.  c. 9; 13; 15; 19  d. Trung bình cân nặng của 3 con vật lần lượt là gà 2 kg; chó 15 kg; lợn 25 kg.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  a. 26  b. 21  c. 14  d. 13 kg  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Mai cân nặng 36 kg. Hưng cân nặng 37 kg. Lan cân nặng 33 kg. Duy cân nặng 38 kg. Hỏi trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki - lô – gam?  - GV mời thảo luận nhóm 2, tìm hiểu bài toán.  + Bài toán cho biết gì?    + Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS thảo luận nhóm 2 và nêu ý kiến  + Cho biết: Mai: 36kg  Hưng: 37 kg  Lan: 33kg  Duy: 38 kg  + TB mỗi bạn cân nặng: ... kg?  - HS làm vào vở bài tập  - HS nêu kết quả.  Bài giải  Tổng số cân nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV theo dõi, chấm một số bài  - GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách làm.  Bài giải  Tổng số ki - lô - mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong bốn năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 (km)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm theo nhóm 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời các nhóm làm việc.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Vì sao câu d đúng  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm việc nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + Nhận định a, b, c là sai  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  - Kể một số tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chia sẻ được nhất kí của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong việc thực hiện công việc chung của tổ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhật kí hoạt động trong ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép đúng” bằng cách nêu các hoạt động hàng ngày của bản thân trong một ngày, sau đó HS khác nêu thời gian thích hợp với hoạt động đó.  - GV cho HS chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS chơi |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng  + Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ nhật kí thực hiện các hoạt động trong ngày.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí của mình ghi lại việc thực hiện các hoạt động trong ngày với các bạn trong nhóm và có thể sắp xếp lại cho khoa học, hợp lí.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc các nhân***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hàng ngày theo gợi ý”  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày đã hợp lí hay chưa?  -GV nhận xét, điều chỉnh nếu thấy chưa hợp lí | - HS thảo luận nhóm, các bạn góp ý cho nhật kí của bạn.  - HS chia sẻ cá nhân  - HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, điều chỉnh theo góp ý của các bạn và GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những công việc hàng ngày mình đã thực hiện được và chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm cho bản thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chia sẻ với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  **30/10/2023**  **Đã duyệt**    **Hồ Văn Hoài** |